**Trần thị Diệu tâm**

Bông hải Đường

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Bông hải Đường](" \l "bm2)

**Trần thị Diệu tâm**

Bông hải Đường

Những hôm trong nhà trời nóng quá, Trâm thường đem sách vở ra vườn ngồi học. Nơi ấy có cây Hải Đường rợp bóng mát trên đầu. Thỉnh thoảng Trâm thấy có bóng người con trai ở phía bên kia.   
Một hôm có Hòa, gọi bà Phán, Mẹ Trâm bằng dì đang học bên trường Quốc Học đến chơi. Anh nói chuyện:   
\_Trâm ơi, anh có người bạn học mới ở Hậu Phương về. Nhà ở sau vườn Trâm đó. Vậy là tiện cho anh, đến đây anh có thể ghé thăm anh ta luôn.   
Lâu lâu, anh Hòa đến, lại kể chuyện người con trai bên kia vườn.   
\_Trâm biết không, Nghị học giỏi lắm, có nhiều tài, làm trưởng lớp anh đó.   
Trâm ngạc nhiên:   
\_Nhà anh ấy nghèo thế mà học giỏi à.   
Anh Hòa chỉnh ngay:   
\_Bộ Trâm tưởng chỉ có người giàu mới học giỏi thôi sao.   
Cho đến năm đệ tứ, cuối năm phải thi trung học đệ nhất cấp. Trâm nhờ anh Hòa dạy thêm toán cho Trâm và mấy đứa bạn cùng lớp. Anh Hòa giới thiệu Nghị; Thế là mổi tuần Nghị qua nhà Trâm dạy hai buổi. Cuối năm thi đậu, Trâm bắt đầu thấy thương thương anh Nghị. Và nhửng buổi đạp xe đạp đi chơi xa với Nghị, không còn có anh Hòa nữa.   
Trong nhà bà Phán biết, thỉnh thoảng bà có nói ra nói vô với con gái. Rồi năm ấy, Nghị thi xong tú tài 2, vô Sài Gòn học Đại Học. Trước khi đi, Nghị và Mẹ anh ghé qua nhà Trâm, cám ơn bà Phán có lòng tốt đã cho anh dạy tại nhà.   
Khi khách về rồi, bà Phán nói với Trâm:   
\_Nghị nó cũng chịu khó. Nhưng tiếc là con nhà dân giả, lại không có đạo. Gia đình mình, nội ngoại mấy đời làm Thuợng Thư. Dầu sao giấy rách cũng phải giử lấy lề.   
Thấy Mẹ tỏ ý chê bai, Trâm buồn, nhưng không dám biểu lộ một lời phân dải. Từ hôm có Mẹ Nghị đến thăm, Nghị không đến nhà lần nào nửa, chỉ nghe anh Hòa cho biết ngày đi của Nghị vô Sài Gòn.   
Trâm cắm cúi thêu sáu cái khăn tay bằng vải phin nỏn trắng, viền những đường "jour" chăm chút mà Trâm đả học của một Soeur người Pháp thời còn ở J.D. Nơi góc chéo khăn, Trâm thêu chử N thật đẹp bằng chỉ trắng DMC. Mấy hôm sau Trâm qua nhà Nghị đưa gói quà, nhưng Nghị đi đâu vắng. Trâm nhờ Mẹ anh giao lại. Sau khi Hòa đưa Nghị xuống Phi Trường Phú Bài về, ghé nhà Trâm nói:   
\_Nghị không đến chào, anh ta cũng khổ tâm lắm, nhưng chẳng thà thế còn hơn.   
Trâm xót xa, xa nhau không một lời chào , không một lời hứa hẹn.   
Thành Phố Huế càng quạnh hiu, Trâm tiếp tục nhửng ngày lặng lẻ học hành, trong lòng cũng còn hy vọng, dù xa xôi chăng mấy Nghị vẩn nhớ đến mình.   
Nhưng rồi một năm, hai năm, ba năm.....không thấy Nghị về thăm nhà. Dù là Tết, dù là hè. Một lá thư cho Trâm cũng không. Rồi nhà Nghị có người khác dọn đến ở.   
Chắc hẳn Nghị đã quên. Có những buổi chiều, Trâm đem vở ra vuờn học,tưởng chừng như Nghị còn đâu đó bên kia, đang nhìn sang. Trâm rung động quay lại, vườn cây im lìm, chỉ có xao xác gió.   
Mỗi năm một lên lớp, thi đậu. Niềm sung sướng hảnh diện Trâm muốn Nghị biết để chia sẽ. Ghé nhà hỏi anh Hòa, anh cho biết lâu lắm không có thư từ gì của Nghị.   
Học xong tú tài, Huế đã có Đại Học. Trâm ghi tên học Văn Khoa. Huế vẩn êm như giòng sông Hương trong xanh bóng cá. Thật ra Huế còn một khuôn mặt khác, ít ai hiểu nổi, do mặc cảm khác nhau, trộn lẩn nhau. Huế tạo nên một lớp người trẻ, uống nước sông Hương êm đềm, mà lòng luôn dậy sóng. Suốt đời chung thân tìm kiếm lý tưởng. Huế khao khác một điều gì đó, có cảm giác mình đang mang một sứ mạng lịch sử do người xưa để lại; Cái âm ỉ trong lòng Huế làm ngột ngạc cả thành phố.   
Đầu hè 1963, Sau biến cố Phật Đãn tại đài Phát Thanh làm chết 8 người. Một số gia đình Công Giáo tìm cách bỏ Huế vô Nam. Ở Sài Gòn đất rộng, người đông, không ai để ý đến ai. Những gia đình "có đạo" giàu có thế lực dưới thời cậu Cẩn, sợ rằng một ngày nào đó có chuyện gì xảy ra, sẽ không sống nổi với Huế.   
Mẹ Trâm lo thu vén tài sản, bán gấp bán vội với căn nhà có vườn rất đẹp, chất đầy kỷ niệm của Trâm để di chuyển vô Sài Gòn. Đả từ lâu, Trâm không biết phản ứng trước những quyết định độc đoán của Mẹ. Nàng thản nhiên, nhìn thấy mình như một cánh bèo lục bình trôi trên giòng sông quê củ. Sông chảy về đâu thì mình trôi theo đó.   
Nhưng lần nầy, trong lúc dọn dẹp sách vở áo quần , Trâm thấy lòng mình rộn ràng một niềm vui, Niềm vui nào ? Phải chăng Trâm còn nhớ Nghị, ao ước thấy Nghị. Mối tình đâu thoáng qua nhẹ nhàng, tưởng không để lại gì, bổng chốc trở về. Hình bóng Nghị trốn nơi đâu đó , lừng lửng hiện về.   
Đến Sài Gòn, Trâm ngạc nhiên thấy Sài Gòn không như Thành Phố trong mộng tưởng. Cũng không quyến rủ lắm để Nghị không một lần trở về thăm Huế. Sài Gòn rộng lớn đến thế, mà tiếng động không bay xa, khi nào cũng động lại một nơi, nơi nào cũng đầy tiếng động, tiếng ồn ào. Trâm thương cái yên tỉnh êm đềm của xứ Huế mình. Trâm chú ý những tiếng rao hàng lạ tai từ tờ mờ sáng cho đến khuya. Đêm vẩn có người không ngủ, cứ đi lại trên đường phố, Huế khép kín, tò mò. Sài Gòn phơi bày, thản nhiên , mặc kệ.   
Vào Sài Gòn đã mấy tháng mà Trâm không hề biết tin tức chính xác về Nghị. Không biết Nghị ở đâu, đang làm gì. Những chiều đi phố gặp trời mưa, đứng dưới mái hiên chờ mưa tạnh. Trâm chợt thấy phố xá Sài Gòn qua màn mưa bay nghiên, hiện rỏ ra như trong giấc mơ lúc còn ngòai Huế. Trâm nhớ mình lang thang dưới mưa, trong mơ, có lẻ tìm ai đó. Bây giờ giấc mơ đó đang là sự thực. Biết đâu trong đám người đi qua đi về, Nghị sẻ hiện ra, tình cờ, củng muốn tìm một chổ núp mưa như mình, nhưng cơn mưa Sài Gòn chóng tạnh, Trâm không thể đứng mãi bên hè phố, để chờ một người không bao giờ hẹn gặp. Mưa Sài Gòn trở thành quyến luyến đối với Trâm, như một thông cảm. Thật sự nơi thành phố này khó mà gặp nhau, khi đôi người là hai cỏi sống riêng biệt.   
Những tháng hè năm 1963 tại Sài Gòn, tình hình chính trị biến động dồn dập, các lực luợng Phật Giáo biểu tình tranh đấu để bảo vệ Phật Pháp. Những vụ xuống đường căng đầy biểu ngữ, mọi người được dịp phơi bày lòng nhiệt thành, yêu lý tưởng công bằng xã hội. Được dịp chống chế độ, chống độc tài gia đình trị, chống phân biết tôn giáo. Họ củng được dịp vô ngồi tù, như các lảnh tụ chính trị....   
Sau đám tang của nhà văn Nhất Linh Nguyễn Tường Tam, đến vụ Hòa Thượng Thích Quảng Đức tự thiêu. Sài Gòn rung rinh như đang sống trong một trận động đất dử dội, nhưng khác với Huế, tại Sài Gòn, phong trào sinh viên vẩn im lìm bất động......   
Ngày 20 tháng 8, trên toàn miền Nam, chính quyền Ngô Đình Diệm áp dụng biện pháp cứng rắn với Phật Giáo. Các chùa chiền, các tăng ni, các Thượng Tọa tranh đấu đều bị phong tỏa và bắt giử. Tưởng chừng phong trào Phật Giáo bị dẹp yên. Cái im lặng nặng nề của những ngày giới nghiêm đè nặng Sài Gòn và các nơi khác. Nhưng đến ngày 22 thang 8, cả trăm ngàn sinh viên, học sinh ngay cả học sinh tiểu học, không biết từ đâu đổ xô ra đường phố thủ đô biểu tình, Phong trào lần này được lảnh đạo bởi những người trí thức trẻ. Mấy ngày đầu, hoc sinh , sinh viên bị bắt cả hàng chục ngàn người, nhốt ở Trung Tâm huấn luyện Quang Trung.   
Bà Phán đang lo sợ cho tình hình, không biết khi nào mới mua bán làm ăn được, bà đi với Trâm đến nhà chú Hy, chú Hy là một viên chức cao cấp của ngành Công An. Chú đang làm việc ở khối cảnh sát đặc biệt, có lẻ bà Phán muốn đến hỏi thăm tin tức. Cơm nước xong Trâm thấy chú Hy đem ra một xấp báo ngoại quốc đưa cho Mẹ, chú chỉ hình một người trong tờ báo hỏi:   
- Chị ở Huế có biết anh này con cái nhà ai không ?   
Bà Phán cầm xấp báo, nhìn từng tấm hình, ngạc nhiên đưa cho Trâm, đến lượt Trâm bàng hoàng, quay sang nhìn Mẹ không nói năng. Hình trong các báo chính là Nghị, Nghị đứng giữa nhửng thanh niên khác, có hình Nghị đứng bên cạnh ông Ngoại Trưởng vừa xuống tóc;   
Bà Phán không trả lời câu hỏi của chú Hy mà hỏi:   
- Họ tranh đấu dử dội như vậy là muốn gì ?   
Chú Hy trả lời:   
- Họ muốn lật đổ cụ Diệm   
Bà Phán nói:   
- Muốn đảo chánh, muốn cách mạng là muốn giết người, lại có bàn tay của Việt Cộng.   
Trâm nhìn Mẹ, hiểu tâm trạng mẹ, bà vẩn hận người chồng đang sống yên ổn với vợ con, bổng nhiên bỏ nhà đi theo kháng chiến. Cho nên cái gì động đến cách mạng, lật đổ, là Mẹ nghỉ đến Việt Minh, Việt Cộng, nghỉ đến hận thù chết chốc. Từ Huế vô đây cũng chỉ vì Mẹ sợ. Vào đây rồi củng không yên, mọi công chuyện làm ăn của Mẹ bị bỏ đó cả mấy tháng nay; tiền chưa thâu lại được, Mẹ mong tình hình ổn định lại.   
Từ buổi ăn cơm ở nhà chú Hy về, ngày nào Trâm cũng mua báo về đọc để theo dỏi tin tức. Có lần nghe bà Phán nói, Trâm thấy vô lý, cải lại:   
- Người ta sống, ai cũng mong muốn thấy những điều tốt đẹp hơn. Ba đi qua bên kia, cũng có lý tưởng của ba. Bây giờ người ta chống chế độ, thì cũng có lý do của họ, không phá vở cái củ tồi tệ, thì làm sao dựng nên cái mới tốt đẹp hơn.   
Bà Phán giận dử:   
- Mi là con gái, biết chi mà nói.   
Sau đó: đảo chánh, biến cố 1 thang 11. Sáng sớm bà Phán lo mở radio, Trâm lo chạy ra phố mua báo, như bà Phán nói, đảo chánh là có giết người.   
Hai ông Ngô Đình Diệm, Ngô Đình Nhu bị giết chết, xác nằm trong xe bọc sắt. Họ nói hai ông tự tử. Trâm đem báo về cho Mẹ đọc, bà Phán nói với con:   
- Có đạo như hai ông, không bao giờ tự tử.   
Hai mẹ con đều lo sợ hoang mang, mổi người nghỉ theo mổi hướng khác nhau.   
Trâm nghỉ đảo chánh mà không giết người cầm quyền, chắc đảo chánh không thành. Nếu không tạo được sự sợ hải, thì uy quyền của người lên thấy giảm đi chăng ? Không hiểu Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng đang nắm trong tay quyền lực để làm gì. Để ổn định hay để thanh tóan nhau. Sau đó có chỉnh lý, rồi lại tái đảo chánh.   
Người ta sợ hải quyền lực chính trị, nhưng mơ ước nó, khi nắm được nó trong tay, ít ai nghỉ đến hậu quả của nó. Rốt cuộc, nó, quyền lực chính trị chỉ là một vòng bánh xe quay tròn, khép kín. Hình ảnh hai xác chết nằm trong xe bọc sắt, gây cho Trâm cảm giác rờn rợn của sự trả thù.   
Khoảng giửa năm 1964, Hòa ở Huế vào Sài Gòn có việc ghé nhà thăm bà Phán, anh nói chuyện với Trâm:   
- Cô Trâm vô đây đã gặp Nghị lần nào chưa?   
Trâm lắc đầu không trả lời, Hòa kể:   
- Ít lâu sau 1 tháng 11, Nghị có ra Huế cùng với Đòan Đại Biểu của Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng, Huế đón tiếp trọng thể lắm. Riêng ở đại học, tối nào cũng có liên hoan, văn nghệ.....   
Nghe anh Hòa nhắc đến Nghị, mà cứ kể đâu đâu, Trâm sốt ruột hỏi:   
- Anh có gặp Nghị không?   
- Có chứ.   
Trâm hỏi dồn:   
- Anh Nghị có hỏi thăm em gì không?anh ấy có biết em vào trong nay chưa ?   
Hòa chậm rải:   
- Thì từ từ, Nghị chỉ về có mấy ngày thôi, ngày cuối cùng, đáng lẻ phải lên chùa Từ Đàm để từ giả các thầy. Nghị không đi, ở lại Tòa Đại Biểu chính phủ, để gặp một số người quen củ, cũng với những người đến chất vấn Nghị. Hôm đó Nghị cho người đem xe đến đón anh vào ăn cơm trong tòa Đại Biểu.   
Trâm chợt hỏi:   
- Tại sao họ lại muốn chất vấn anh Nghị ?   
- Họ cho là anh cướp công Cách Mạng. Nói chuyện ở Viện Đại Học, Nghị không hề nhắc đến công lao của Phật Giáo. Họ hỏi có phải anh ta đề nghị Hội Đồng QNCM chọn Trung Tá VHT, người công giáo ra làm Tỉnh Trương ở đây sau ngày 1 tháng 11, Nghị bình thản xác nhận, họ lại hỏi: có phải đó là một thách thức đối với Huế và với Phật Giáo không?   
Hòa ngừng một lát, để uống ly nước cam mà Trâm đả đem ra từ khi nảy. Trâm từ tốn nhìn anh, quý báu những lời anh kể, như nghe lại một phần đời của nàng, trong đó có hơi thở và nguồn hy vọng của chính mình. Hòa tiếp tuc:   
- Lúc bây giờ Nghị trả lời: "không và ngược lại, khi tôi đề nghị trung tá VHT, một sỹ quan Thiên chúa Giáo, có tư cách và có công với cuộc đảo chánh, làm tỉnh trưởng nơi đây, là để Huế có dịp chứng tỏ mình không thù hằn, không phân biệt, và củng để cho những người đứng lên chống chủ trương kỳ thị tôn giáo sẽ không rơi vào lổi lầm nguy hiểm ấy nữa, một khi họ có quyền trong tay".   
Hòa kể xong, nhưng Trâm muốn hình anh Nghị cứ kéo dài ra, như một khúc phim quay chậm.   
- Rồi sao nửa anh?   
- Thì cho đến giờ, ông VHT vẩn còn làm Tỉnh Trưởng,   
Hòa lại nói:   
- Tính Nghị xưa nay vẩn vậy, không e ngại trước một thách đố nào. Ở Huế có nhiều người không thích Nghị.   
Trâm chen ngang lời anh:   
- Thì xưa nay anh Nghị cũng chẳng có cảm tình gì với xứ Huế đạo đức giả, "giấy rách phải giử lấy lề" này.   
Hòa tiếp:   
Nhưng đất Huế lại biết sinh ra những con người đặt biệt.   
- Em thấy anh Nghị coi thường hết mọi chuyện, kể cả tình yêu.   
Hòa nhìn Trâm, anh muốn kể một chi tiết mà anh cứ đắn đo, có lẻ sợ cô em xúc động và thêm buồn.nhưng khi nghe Trâm nói thế, Hòa tiếp:   
- Ăn xong, Nghị tự lái xe đưa anh về, khi ngang qua nhà Nghị ngày trước, anh ấy dừng lại rồi ghé vào cổng nhà cô,Nghị đứng lặng đi một hồi, anh tưởng Nghị muốn vào thăm cô. Anh cho biết là gia dình cô đã dọn vô Sài Gòn từ hè 63, thì Nghị trả lời có nghe tin, và cũng biết cả địa chỉ có ở Sài Gòn nửa.   
Trâm dần dần mất bình tỉnh,   
Giọng anh Hòa nhỏ lại:   
- Nghị nhìn vào vườn củ, nói với anh chỉ một câu: "mùa đông, vườn nhà Trâm, bông Hải Đường vẩn nở".   
Trâm xúc động. Anh Nghị ơi, ngày xưa có lần anh nói rằng: Trong ngôi vườn nay , anh thích nhất cây bông Hải Đường.   
Một lớp sương giăng trong mắt Trâm, nàng cúi nhìn xuống đất nói nho nhỏ:   
- Anh Nghị vẩn còn nhớ đến em.   
Hòa đặt tay lên vai cô em họ:   
- Anh biết Nghị vẩn yêu em, nhưng đời sống Nghị bây giờ đã khác, chắc em cũng biết rồi, Nghị đả lấy vợ, một người đàn bà đẹp, sang trọng thuộc gia đình giàu có ở Sài Gòn.   
Đã nhiều lần Trâm nghe phong phanh Nghị có vợ rồi, có lẻ vì thế anh không còn lý do gì để về thăm Huế. Nhưng lần này, khi nghe anh Hòa cho biết một sự thật hiển nhiển, Trâm thấy lòng mình giao động dử dội. Những cơn mưa bảo từ đâu ào ạt trở về. Nước lủ từ cao đổ xuống làm bật hết những cội rể, đang bám bíu lấy đất đai.   
Kể từ ngày nghe anh Hòa kể chuyện. Trâm không còn muốn hỏi han, không muốn ai nhắc nhở đến Nghị.   
Một thời gian sau, Trâm được bổ nhiệm dạy Việt Văn tại một trường Trung Học Đà Lạt. Đây là cơ hội để Trâm xa Sài Gòn, mà cũng là dịp để Trâm sống tách khỏi bà Phán, một người Mẹ khô khan, như không còn xúc động trước tình thương. Từ khi cuộc cách mạng mùa thu , cuốn theo người chồng yêu quý, bà sống cô đơn lạnh lùng. Trâm thấy Mẹ chẳng thương ai, mà cũng chẳng ai thương Mẹ. Ngay cả với Trâm, là người con gái độc nhất, bà cũng ít khi biểu lộ tình thân mật.   
Bà Phán không lấy chồng khác, không phải vì bà biết chồng còn sống bên kia, ở vậy một lòng chung thủy, bà thủy chung vì lòng bà như một bải đất đầy sỏi đá. Cây không thể mọc, hoa không thể nở.   
Trâm biết tánh Mẹ, hiểu Mẹ, khám phá ra rằng Mẹ cũng không muốn cho Trâm lấy chồng để chia xẻ hạnh phúc với người yêu thương. Nhiều đám đến ngỏ ý, Trâm từ chối, Mẹ củng tìm cớ này , cớ nọ để đồng tình với Trâm. Một người Mẹ cô độc suốt đời, và muốn con gái củng cùng gánh chịu nổi bất hạnh ấy như mình. Đã có lần Trâm muốn gật đầu ưng thuận người đàn ông do anh Hòa giới thiệu, nhưng lấy chồng cho có chồng, không yêu thương gì, không hiểu sẽ ăn ở với nhau ra sao, nó như thế nào, Trâm cứ ngại ngùng. Có lẻ cái ngại ngùng ấy là do hình bóng Nghị vẩn còn trong lòng. Nó làm êm ấm mổi khi Trâm nhớ đến, như một chổ dung thân để lòng Trâm có chổ đi về. Cảm giác ấy cho Trâm tưởng rằng, mình như một loại "ốc mượn hồn". Có lúc Trâm đau xót biết rằng Nghị không còn là của riêng mình, để mình nhớ, để mình yêu thương. Con ốc mượn hồn ấy không còn tìm dấu cái vỏ cho nó nương thân, biển sóng đả vô tình cuốn trôi đi mất.   
Trâm lên Đà Lạt vào một ngày có nắng ấm, tìm thấy Đà Lạt như một phần đất của Huế tái sinh, với giọng nói và thức ăn rất Huế. Thay vì thuê nhà ở, hoặc xin cư xá của trường, Trâm xin vào ở trong một trường nữ sinh nội trú, thuộc giòng tu Notre Dame, mổi tuần Trâm dạy vài giờ Việt Văn để trả tiền ăn ở.   
Căn phòng nhỏ thật xinh xắn và trang nhả, có cửa sổ mở thấy một miền thông thăm thẳm phía dưới, những đồi co xanh non, những con bò vàng thong thả vẩy đuôi , là hình ảnh thanh bình êm ái, Thiên nhiên trợ giúp nuôi dưởng sự sống Trâm lành mạnh và an vui như nó. Trâm không còn ao ước gì hơn.   
Đời sống độc thân, có người cho là đáng buồn, nhưng Trâm tìm thấy trong đó, đời mình trải rộng một bình nguyên an lành, khộng bận tâm, không lo âu, không phiền muộn, Đà Lạt không có dấu vết kỷ niệm, Trâm sống với nó như một người tình trong trắng. Mổi lần về Sài Gòn thăm Mẹ vài ngày, là Trâm hấp tấp trở lên ngay. Trâm yêu quý cái yên tỉnh của tâm hồn, cùa đời đang sống, cố gắng giử gìn nó như một tặng vật của Thượng đế ban cho.   
Thế rồi vào một buổi sáng chủ nhật, hoc sinh nội trú đều ra ngoài, Trâm đang ngồi đọc sách trong thư viện trường,tai văng vẳng nghe tiếng đàn piano ở phòng học nhạc. Chuông điện rung lên theo số hiệu 2-3 của Trâm. Ra phòng khách, thì được cho biết có người quen muốn gặp.   
Trâm đẩy nhẹ cửa, người đàn ông đứng quay lưng, mắt hướng ra ngoài cửa sổ, nơi đây có hàng thông xanh biết, lấp lánh vài nguồn nắng rơi. Trâm thảng thốt. Người đàn ông quay lại, Nghị, Trâm đưa tay đẩy mạnh khép chặt cánh cửa phòng khách, như muốn nhốt lại cảm giác ngở ngàng vừa ùa đến. Bóng hay người, người đàn ông tên là Nghị chậm rải quay lại, nhìn Trâm, rồi thong thả ngồi xuống.   
Nghị ngày xưa trở về, của những ngày đạp xe lên chùa Thiên Mụ nhìn qua bên kia dãy núi voi Long Thọ, nơi có người đi không về. Của nhưng chiều lên núi Ngự Bình ăn bánh bèo, mà đường về băng qua những lối mòn đầy cỏ may.   
Tuy xa nhau khá lâu, kể củng tám, chín năm, Trâm không còn là cô nữ sinh Đồng Khánh ngày ấy, Nghị không còn là anh hoc sinh Quốc Học. Số phận chia đôi, nhửng kỷ niệm xưa ràng buộc với nhau, quấn quýt như nhửng giây leo ký sinh vào tâm hồn người con gái.   
Trâm cúi xuống nhìn đôi tay mình đan vào nhau, không biết nói như thế nào với Nghị. Tưởng là không bao giờ còn gặp lại nhau. Những năm sống lặng lẻ, âm thầm. Nghị là một hạnh phúc vô vọng đối với Trâm, vô vọng mà luôn tưởng nhớ. Nghị trong tiềm thức, hay Nghị đang là một hiển nhiên trước mặt, đều là sự chiếu lại của một vật ảo, như không có thực trong đời sống của Trâm.   
- Anh mới ở Sài Gòn lên ?   
- Không, anh ở đây đả hai tháng nay   
Trâm im lặng, Nghị ở đây đã hai tháng nay mà mãi hôm nay mới ghé thăm.   
-Thế anh mới có địa chỉ của em?   
- Không, anh biết từ năm ngóai.   
Trâm yên lặng, câu nói của Nghị từ năm nào do anh Hòa kể lại:"mùa đông, vườn nhà Trâm, bông Hải Đường vẩn nở" và bây giờ,"anh biết từ năm ngoái", gây nên một êm dịu lan tỏa lòng Trâm. Nghị vẩn nhớ đến mình   
- Anh có việc ở trên này à?   
Nghị trả lời:   
- Anh bị giử....   
Trâm chợt nhớ, vừa rồi báo chí có nói các biến cố chính trị ở Sài Gòn. Một số chính khách và tướng lảnh thường bị đưa lên tạm giử ở Pleiku và Đà Lạt.   
- Thế anh được tự do đi lại à?   
- Họ không cấm, nhưng có lẻ chỉ loanh quanh trong thành phố thôi.   
Trâm cố giử lại tiếng thở dài, Nghị nhìn qua cửa sổ.   
Trâm hỏi:   
- Hiện giờ anh ở đâu?   
Nghị đưa tay chỉ phía đồi núi nhấp nhô, ẩn hiện những ngôi nhà, nói:   
- Trong một biệt thự phía ấy   
Trâm muốn biết hỏi thêm:   
- Anh ở một mình hay ở với ai?   
- Một mình với vài người lính canh   
Thừa lúc Nghị đang nhìn ra ngoài trời, Trâm chăm chú nhìn anh. Người đàn ông ngồi đó, chịu đựng trước mọi khó khăn, thách đố, kể cả lăng nhục. Người mà Trâm yêu từ ngày mới lớn. Trâm biết Nghị rất thương mình, nhưng tại sao không được ở gần nhau, sống với nhau như đời vợ chồng.   
Một chút tự ái thời tuổi trẻ. Nghị vào Sài Gòn đi học, rồi lấy vợ trong đó, người vợ vừa đẹp vừa giàu. Không có một lời giải thích, để trả thù? Anh thù ai? Mẹ hay là xứ Huế.   
"Chỉ có mình em, riêng em chịu đựng sự trả thù ấy. Em đã lớn lên trong một xứ Huế với những định kiến giai cấp,giòng họ, lại còn cả một hố sâu tôn giáo", Chúa, Phật, các giáo chủ đã tạo ra tôn giáo, để con người bớt khổ, được hạnh phúc, và để thăng hoa đời sống. Nhưng loài người thường xử dụng nó để làm khổ lẩn nhau.   
Nghị từ từ quay lại, Trâm chớp mắt, hai người lại yên lặng trong ý nghỉ riêng tư về nhau. Cả hai đều như không muốn bày tỏ, bởi có nói củng không cùng.   
Nghị nhìn đồng hồ đã thấy trưa, đứng dậy ra về, Trâm tiển anh ra cổng, Nghị nói:   
- Anh xin cám ơn em   
- Anh cám ơn về chuyện gì? Trâm hỏi   
- Cám ơn sáu chiếc khăn tay ngày xưa   
Trâm mĩm cười, những nụ cười không còn ý nghỉ của niềm vui, Trâm thong thả nói:   
- Tặng anh món quà mà mãi gần chín năm sau, em mới nhận được lời cám ơn.   
Nghị không nói gì thêm, anh lẳng lặng đi bộ xuống đồi, Trâm trở vào. Một lần gặp, đã bao năm trôi qua. Rồi cách biệt Trâm tưởng chừng Nghị vừa thoảng hiện trong giấc mơ, tỉnh dậy, Nghị không còn. cánh cửa gổ nặng nề từ từ đóng lại, như khép kín cuộc đời Trâm. Còn gặp lại nhau hay không, Trâm không biết. Cũng như không biết đời mình sẽ thế nào.   
Năm 1975...   
Khoảng ra Tết, đi dạy về, lên phòng thì Trâm nhận được điện tin đánh khẩn với nội dung: "Đừng ở lại Đà Lạt, tìm cách về Sài Gòn càng sớm càng tốt".   
Trâm nghỉ là Mẹ đánh cho mình, Trâm hấp tấp ra Air Việt Nam mua vé máy bay bay về Sài Gòn. Thấy xung quanh người ta bắt đầu lo sợ, bàn tán về tình hình. Đến Sài Gòn, bà Phán ngạc nhiên, mừng rở hỏi tại sao biết được mà về sớm vậy.   
Bức điện tín không phải Mẹ gửi. Vậy là Nghị. Trâm cảm động.   
Đến 30 tháng 4, Sài Gòn mất, sự thay đổi làm lộn nhào hết mọi sự chung quanh. Chắc chắn việc dạy học của Trâm không thể tiếp tục. Đối với chế độ mới, môn văn chương trong chương trình giao khoa củ là môn học phản dong.   
Hòa đã vào được Sài Gòn, anh đến nhà Trâm với bộ mặt còn thất thần vì cuộc di tản từ Huế.   
Trâm hỏi:   
- Anh làm cách nào mà vào được trong này?   
Hòa trả lời:   
- Nhờ một người của Nghị đưa vào bằng tàu thùy, hiện thời anh ở nhà Nghị.   
Trâm nói:   
- Hay anh đến đây ở với Mẹ em và em cho vui. Nhà anh Nghị chắc cũng đông người.   
Hòa trả lời:   
- Nhà Nghị rộng, vợ con đi rồi.   
Trâm chợt yên lặng, không nói tiếp.   
Hòa nhìn Trâm hỏi:   
- Cô có muốn đi không?   
- Em chưa có ý định, với lại bây giờ bỏ mẹ em một mình, em không yên tâm.   
Hòa viết địa chỉ nhà Nghị, rồi đưa cho Trâm, nói thêm:   
- Nếu cô muốn gặp thì đến.   
- Cho em gởi lời thăm anh ấy, và cám ơn cái điện tín.   
Trâm cất mảnh giấy địa chỉ, hẹn với Hòa thong thả sẻ đến thăm.   
Những người bà con của bà Phán từ ngoài Bắc lần lượt vào Nam nhận họ hàng. Một người cho biết chính xác là Ba Trâm đã hy sinh ở trận đánh biên giới Hạ Lào năm 1973. Lúc ấy ông đang mang quan hàm Thượng Tá. Họ còn cho biết ông đã có thêm vợ và một người con trai hiện đang công tác ở Hà Nội.   
Bà Phán nghe tin tức chồng, lặng lẻ thở dài. Trâm hiểu sự câm nín của Mẹ là do sự chịu đựng lâu nay, làm chai lỳ hết mọi cảm xúc. Trâm không thấy Mẹ buồn, tuần sau bà Phán lên nhả thờ xin một cái Lể. Cầu nguyện cho người đã chết.   
Đối với Trâm từ bé đến lớn, không thấy người cha bên cạnh, cho nên khi biết tin cha mất, Trâm cũng không buồn, chỉ nghỉ rằng mình có một người cha, bỏ gia đình, ra đi vì lý tưởng, nay đả chết.   
Thỉnh thoảng Trâm lấy cái địa chỉ của Nghị ra nhìn, rồi lại cất đi. Từ đây đến đó cũng chỉ mất 15 phút xe đạp, nhưng sao Trâm cứ bâng khuâng ngập ngừng. Lần vừa qua, anh Hòa ghé lại cho biết đang dự tính chuyện trốn đi. Có lẻ là một gợi ý nào do của Nghị, lòng tự ái làm Trâm thấy thương cho mình. Nhưng đồng thời Trâm mong gặp Nghị, thật lâu quá không gặp. Cái nôn nao thấy lại Nghị làm Trâm không tự chủ nổi. Trâm quyết định, chiều mai đến, thăm luôn anh Hòa.   
Căn nhà Nghị ở, ngay trên con đường lớn, căn nhà Trâm vẩn thường đi qua đi lại nhiều lần, không ngờ nơi ấy có Nghị ở.   
Trâm bấm chuông, mải một lúc mới có người đàn bà ra mở, hỏi vọng:   
- Cô muốn hỏi ai?   
- Cho cháu hỏi nhà ông Nghị.   
- Cô là ai?   
Trâm ngập ngừng:   
- Dạ,cháu là người quen ông Nghị, em anh Hòa.   
Nghe giọng Huế, người đàn bà mở cổng mới vào nhà. Căn nhà thật vắng, Trâm nhìn quanh.   
Người đàn bà nói:   
- Ông ấy đi rồi.   
Trâm giật mình, hỏi lại:   
- Anh ấy đi đâu?   
Giọng người đàn bà nhỏ hơn:   
- Đi vượt biên, có lẻ đi được.   
Trâm tựa lưng vào tường, người đàn bà tiếp tục nói:   
- Có cả ông Hòa cũng đi luôn, đi được tháng nay.   
Trâm từ từ ngồi xuống chiếc ghế nệm bọc da. Lòng hoang lạnh đến lạ kỳ. Anh Nghị ơi, khi anh còn ở nơi đây, dù không gặp em cũng yên lòng. Nhưng biết anh đi rồi, em mới cảm thấu được nổi cô liêu còn lại nơi em.   
Hai bàn tay Trâm cầm lại với nhau, mong ủ cho nhau một chút hơi ấm. Trâm muốn hít hết cả khối không khí nơi căn nhà này vào ngực mình, để giử lấy trong đó, một ít hơi thở còn sót lại đâu đây của Nghị. Cái ghế này cách đây một tháng anh đã ngồi, cái bàn kia, cách đây một tháng, anh đả viết. Bây giờ em mới hiểu, em yêu anh biết bao nhiêu. Yêu hơn những nổi chịu đựng đã yêu.   
- Cô uống nước cho mát.   
Trâm quay lại cầm ly nước, cám ơn:   
Người đàn bà lại tiếp tục:   
- Tôi là người giúp việc cho ông bà Nghị, ở đây cũng lâu lắm rồi, nhưng không thấy cô lại chơi.   
Trâm trả lời:   
- Vì ở xa, nên ít có dịp ghé thăm.   
Rồi Trâm hỏi thêm:   
- Bà Nghị đi đã lâu chưa?   
- Bà Nghị và cậu con đi từ trước Tết qua Thụy Sĩ.   
Trâm tò mò về người vợ Nghị, hỏi:   
- Bà ấy chắc đẹp và hiền.   
- Vâng , bà ấy rất tử tế. Nhưng không biết tại sao ông bà không hợp nhau. Ông cứ bận việc đi hoài ít khi ở nhà. Còn bà thì hay đem con về bên Ngoại, thành thử mọi chuyện đều giao cho tôi cả.   
Trâm lắng tai nghe bà quản gia kể chuyện. Không biết tại sao Nghị không tìm được hạnh phúc bên người vợ đáng quý như thế.   
- Á, cô phải là cô Trâm không?   
Trâm ngạc nhiên gật đầu. Người đàn bà với tay lấy trên kệ sách một cái phong bì lớn đưa cho Trâm, rồi nói:   
- Ông Nghị có dặn tôi, sau khi ông đi, nếu có cô Trâm đến đây tìm ông hay ông Hòa thì đưa lại. Còn không, tôi phải tìm địa chỉ nơi bì thư để giao tận tay cho cô ấy.   
Trâm mở ra, Một tấm hình của Trâm được phóng lớn, hình ngày xưa lúc Trâm còn ở ngoài Huế. Khuân mặt bầu bỉnh, miệng cười tươi, nhưng đôi mắt thật buồn. Trâm nhớ hình nay đã được tiệm hình sang lớn treo làm mẩu ở phía ngoài. Có lẻ năm Nghị ra Huế đi ngang qua thấy, vào xin hoặc là mua lại. Nghị vẩn giử được cho đến ngày nay. Nước màu đã bạc đi nhiều chổ. Trâm lại sờ thấy trong bao thư. lấy ra hai chiếc khăn tay bằng vải phin trắng có thêu chử N. Khăn tay đã nhuộm màu vàng củ. Trâm cầm đưa lên mủi, chỉ còn lại mùi ẩm mốc của thời gian, Trâm thấy ngẹn ở cổ, cay cay ở mắt. Những giọt nước rơi xuống, trên kỷ niệm của mười bảy năm về trước.   
Phía sau tấm hình, Trâm thấy nét chử nghiên nghiên của Nghị, mấy câu thơ:   
Bến sông xưa,   
Có con thuyền ngủ muộn   
Bông cỏ may   
Che khuất nẻo đường về   
Hải Đường ơi,   
Nghìn năm anh vẩn đợi   
Mổi sáng đông về hướng mưa bay....   
Nghị ghi thêm ngày tháng trước khi đi, Trâm nhìn lại mình trong tấm hình xưa.   
Ngoài trời, buổi chiều bắt đầu úa. Một ngày trôi qua. Một tháng, một năm, mười năm, hai mươi năm. Thời gian không còn ý nghỉa, biên giới địa cầu dù có phân ly đôi người, đôi ngã, cái chết dù có tách rời mổi người một cỏi. Thì tình yêu là ngọn nến lung linh sáng mai, sưởi ấm cho một mảnh đời riêng Trâm.   
"Em xin cầu nguyện cho anh mọi sự an lành ở nơi ấy. Một nơi không có em". Trâm nói thầm với mình.   
6/1991

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
  
Nguồn: Mây Vàng  
Được bạn: Ct.Ly đưa lên  
vào ngày: 24 tháng 4 năm 2005